

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/DS-PT
Ngày: 10/8/2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Châu Thạch

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Anh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2020/TLPT-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2020/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Số nhà M đường VK, Phường X, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên hệ: Số nhà Q đường HHT, phường TK, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Anh Trần Quốc N, sinh năm 1989; địa chỉ: Số U (số cũ I) đường ĐT, phường E, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên hệ: Phòng R, Lô P, chung cư NQ, Phường Z, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Anh Trần Quốc N – Bị đơn.

(Anh Trần Quốc N có mặt, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H thì :

Do quen biết với anh Trần Quốc N nên vào ngày 30/6/2017 chị có cho anh Trần Quốc N vay số tiền 300.000.000 đồng để làm ăn, vay không có lãi, anh N hẹn đến ngày 30/6/2018 sẽ trả hết số tiền trên cho chị. Khi vay tiền anh N có

viết giấy và ký tên vào giấy vay tiền. Đến hạn trả nợ chị đã đòi nhiều lần nhưng anh N không trả. Nay chị khởi kiện yêu cầu anh N trả cho chị 300.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn anh Trần Quốc N trình bày:

Từ năm 2012 anh có quan hệ tình cảm với chị H, đến năm 2016 thì chia tay. Đến tháng 04/2017 chị H đã tố cáo anh ra Công an thành phố Đà Lạt cho rằng anh nợ chị H số tiền 300.000.000 đồng và không chịu trả nợ. Trong thời gian này anh bị gia đình chị H và Công an thành phố Đà Lạt gây áp lực, thúc ép, mặt khác công việc kinh doanh không tốt nên anh chấp nhận viết giấy vay tiền 300.000.000 đồng cho chị H để cho xong chuyện nhưng thực chất anh hoàn toàn không vay và không nhận số tiền này của chị H. Anh cũng thừa nhận giấy vay tiền tháng 06/2017 là chữ viết và chữ ký của anh nhưng anh không thừa nhận là anh có vay của chị H số tiền 300.000.000 đồng. Nay chị H khởi kiện yêu cầu anh trả cho chị H số tiền 300.000.000 đồng thì anh không đồng ý trả vì anh không vay tiền của chị H.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Buộc anh Trần Quốc N phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền vay gốc 300.000.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án của đương sự.

Ngày 06/5/2020, bị đơn anh Trần Quốc N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 21/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo, không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Trần Quốc N. Sửa bản án sơ thẩm về phần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 30/6/2017 anh Trần Quốc N viết giấy vay chị Nguyễn Thị H 300.000.000 đồng nhưng không trả, nên chị H khởi kiện yêu cầu anh N trả số tiền trên, không yêu cầu trả lãi. Bị đơn anh N không đồng ý trả nợ và cho rằng mặc dù anh có viết vào giấy mượn tiền nhưng thực tế anh không

nhận số tiền trên, nên các bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là đúng theo quy định.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Trần Quốc N thì thấy rằng:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn chị H xuất trình là giấy vay tiền đề ngày 30/6/2017 có nội dung “...*Tôi tên là Trần Quốc N..., hôm nay vào ngày 30/6/2017 tôi có vay của chị Nguyễn Thị H - 1993 - HKTT: Thôn K - HT - HL - Quảng Trị số tiền 300.000.000 VNĐ (Ba trăm triệu đồng) để kinh doanh làm ăn hứa năm sau sẽ trả vào ngày 30/6/2018 tôi sẽ hoàn trả đủ số tiền trên cho chị H nếu không tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật*”(bút lục số 12), có ký tên người vay Trần Quốc N, người cho vay Nguyễn Thị H. Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị đơn anh N thừa nhận chữ viết và chữ ký trong tài liệu này là do anh viết và ký nhưng cho rằng mình bị ép buộc viết giấy vay tiền chứ thực tế anh không vay cũng như không nhận số tiền 300.000.000 đồng từ chị H (bút lục số 17). Tuy nhiên, bị đơn anh N không cung cấp được tài liệu chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để xem xét. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 30/6/2017 buộc anh N có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền 300.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, chị H đã nộp tạm ứng chi phí và đã thanh quyết toán xong số tiền 7.899.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí tố tụng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét số tiền mà chị H đã nộp để đăng tin tìm kiếm người vắng mặt là thiếu sót, nên cần sửa bản án sơ thẩm đối với phần chi phí tố tụng theo hướng buộc anh N hoàn trả cho chị H toàn bộ chi phí trên là trên phù hợp.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Trần Quốc N. Sửa bản án sơ thẩm về phần chi phí tố tụng.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Trần Quốc N, nên anh N phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Trần Quốc N. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc về phần chi phí tố tụng.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với anh Trần Quốc N.

Buộc anh Trần Quốc N phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Buộc anh Trần Quốc N phải hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H 7.899.000 đồng (*bảy triệu tám trăm chín mươi chín ngàn đồng*) tiền chi phí đăng báo đăng tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú.

3. Về án phí: Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H 7.500.000 đồng (*bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0002704 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

Anh Trần Quốc N phải nộp 15.000.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0016803 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Anh N phải nộp tiếp số tiền 15.000.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh LD;
- TAND thành phố Bảo Lộc (02);
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự (02);
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Vân